

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 31-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị H Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H, sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Cầu thang X, Khu tập thể V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Ngọc V và bà Nguyễn Thị M (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự và nhân thân:

+ Án số 204/HSST ngày 18/10/2006, TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù giam về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (đã được xóa án tích).

+ Án số 61/HSST ngày 10/7/2009, TAND Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* và 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tổng hợp hình phạt chung là 48 tháng tù (chưa xóa án tích).

+ Ngày 31/12/2019, Công an thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi *đánh bạc*.

Bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/3/2020 được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; có mặt.

2. Nguyễn Thị T sinh năm 198Y tại Hải Phòng. Nơi cư trú: P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị H1; có chồng là Lưu Trung K và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/3/2020, đến ngày 05/3/2020 được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; có mặt.

3. Trần Việt H sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 02/187 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Hải và bà Nguyễn Thị Liễu; có vợ là Trần Thị Kim Hạnh và có 02 con; tiền án, tiền sự và nhân thân: Án số 22/2015/HSST ngày 09/7/2015, TAND quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc* theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 (ngày 19/9/2016 được miễn thi hành án dân sự do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng theo Bộ luật hình sự năm 2015 nên được coi là chưa bị kết án); bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020, đến ngày 05/3/2020 được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; có mặt tại.

4. Trần Thị H sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 5/47 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn Thi và bà Lê Thị Lan; có chồng là Trịnh Văn Tuấn và có 2 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 29/02/2020, đến ngày 05/3/2020 được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; có mặt tại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ ngày 29/02/2020, tại nhà của Nguyễn Ngọc H ở số 19 CT3, Khu TT Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Trần Việt H đang có hành vi cho 02 đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi trò “bắn cá” trên máy điện tử; thu giữ 02 máy điện tử, 02 thẻ nhựa và thu của H 12.400.000 đồng. Cùng thời điểm trên, tại nhà số 171 Phương Lưu, Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng, Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Trần Thị H đang có hành vi cho 02 đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi trò “bắn cá” trên máy điện tử; thu giữ 03 máy điện tử, 03 thẻ nhựa, 05 ghế nhựa và thu của H 11.150.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Ngày 02/3/2020, Nguyễn Thị T đến Công an thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận: Từ khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Thị T thuê nhà của bà Lê Thị H ở số 171 Phương Lưu, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng, với giá 2.000.000 đồng/tháng để bán hàng nước. Cuối năm 2019, T đặt máy “bắn cá” tại đây để khách đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “bắn cá” trên máy điện tử. Sau đó, T thuê tiếp nhà H đang ở tại số 19 CT3, TT Vạn Mỹ với giá 4.000.000 đồng/tháng để đặt tại đây 02 máy điện tử “bắn cá” cho khách đánh bạc. T thuê Linh, Triết (chưa rõ căn cước, lai lịch) trông coi, quản lý máy bắn cá tại số 19 CT3, TT Vạn Mỹ; thuê Trần Thị H và Giang (chưa rõ căn cước, lai lịch) trông coi, quản lý máy bắn cá tại số 171 Phương Lưu. Tại cả hai điểm này đều không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Máy bắn cá, T mua trên mạng và trả tiền sau khi nhận hàng nên không biết địa chỉ người bán.

T giao cho nhân viên thẻ từ nhựa để mở khóa, nạp điểm cho khách tương ứng với số tiền mua điểm (100 đồng/01 điểm) và giao 8.000.000 đồng để thanh toán T thua với người chơi. Nếu khách chơi thua hết số điểm đã mua trước đó, muốn chơi tiếp thì, phải trả tiền để nạp thêm điểm. Nếu khách chơi T cuộc hoặc thua nhưng còn điểm trên máy, sẽ được quy đổi thành tiền mặt với tỉ lệ ngang bằng giá đã mua. Hàng ngày, nhân viên sẽ giao lại cho T số tiền T thua tương ứng trong ngày.

Các máy trò chơi điện tử bắn cá sử dụng phần mềm đã cài đặt sẵn để chơi, kết nối nội bộ giữa các tay điều khiển, không nối mạng trực tuyến, có cơ chế sử dụng thẻ từ đặt lên đầu đọc từ để nạp hoặc rút điểm thông qua nút ấn. Các tay điều khiển khi chơi cùng trò chơi sẽ không giành điểm của nhau. Điểm đã nạp được sử dụng để bắn cá, số điểm sẽ tăng hoặc giảm trên tay điều khiển phụ thuộc vào điểm của súng và số cá bắn được trên màn hình theo cơ chế tăng giảm điểm của trò chơi.

Tại nhà số 19 CT3, TT Vạn Mỹ, ngày 29/02/2020, H trông quán cho Nguyễn Minh Bách, sinh năm 1998 ở Tổ 9, thị trấn Cát Bà, Hải Phòng và Nguyễn Anh Đ, sinh năm 199V, ở Tổ dân phố H, thị trấn C, Hải Phòng chơi “bắn cá”. Bách sử dụng 3.200.000 đồng, Đ sử dụng 2.200.000 đồng đưa cho H nạp điểm vào máy “bắn cá” để đánh bạc trên máy, khi bị Công an bắt quả tang, Bách đang thua 2.845.200 đồng, Đ đang thua 2.041.000 đồng.

Tại nhà số 171 Phương Lưu, ngày 29/02/2020, H trông quán cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở xã Mỹ Đ, huyện A, TP Hải Phòng và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 199Z ở Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, TP Hải Phòng chơi “bắn cá”. H sử dụng 4.800.000 đồng, T sử dụng 2.200.000 đồng đưa cho H nạp điểm vào máy chơi “bắn cá”, khi bị Công an bắt quả tang, H đang thua 4.627.600 đồng, T đang thua 2.085.000 đồng.

Về số tiền được hưởng lợi, T khai đã thu lợi khoảng 10.000.000 đồng, H đã nhận khoảng 12.000.000 đồng tiền cho thuê nhà; H được trả 21.000.000 đồng tiền công trông quán.

- Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 17/6/2020, VKSND thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị T, Trần Thị H và Trần Việt H về tội *Đánh bạc* theo khoản 1 Điều 321; Lê Ngọc H về tội *Gá bạc* theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự

- Tại phiên tòa, bị cáo H thay đổi lời khai là H chơi thân với T và biết H, khi thấy T mua máy bắn cá về nhưng gặp dịch Covid không có người chơi và bị chính quyền nhắc nhở yêu cầu dừng hoạt động nên mua lại 2 máy đặt tại nhà H và vừa bắt đầu hoạt động thì bị bắt. Do lo sợ bản thân từng bị xử về tội đánh bạc nên H đã nói với H và T khai là mình chỉ làm giúp T, không được hưởng lợi gì. Các bị cáo H và T đều xác nhận lời khai của H tại phiên tòa.

+ Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt; rút một phần nội dung truy tố đối với bị cáo T về hành vi tổ chức đánh bạc tại nhà H ngày 29/02/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù về tội *Gá bạc*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 (áp dụng với H), Điều 58, Điều 65 (áp dụng với T và H) Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Trần Việt H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng; Trần Thị H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; đều về tội *Đánh bạc*.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 4 máy trò chơi điện tử bắn cá; 05 thẻ từ màu xanh và 05 ghế nhựa; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **23.550.000** đồng là tang vật của vụ án; buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính: Lê Ngọc H phải nộp 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị T phải nộp lại 10.000.000 đồng và Trần Thị H 21.000.000 đồng.

+ Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt và đều khẳng định lời khai của mình tại phiên tòa là đúng, xin được hưởng lượng khoan H. Riêng H và H đều có ý kiến xin miễn truy thu tiền thu lợi bất chính vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn; H nghiện ma túy đang sống một mình và không có nghề nghiệp; T đang nuôi con nhỏ hiện không có việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi lời khai, nhưng các lời khai đó phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; ngoài các lời khai của các bị cáo thì không còn căn cứ nào khác để xác định được vai trò của từng bị cáo trong vụ án; nên đủ cơ sở xác định: Từ khoảng tháng 11/2019, Nguyễn Thị T đã thuê nhà Lê Ngọc H và nhà bà Lê Thị H, lắp đặt các máy trò chơi điện tử để cho người khác đánh bạc dưới hình thức chơi trò chơi trên các máy điện tử “bắn cá” nhằm mục đích hưởng lợi. Trong thời gian nghỉ dịch Covid và bị chính quyền địa phương nhắc nhở, buộc dừng hoạt động, T đã chuyển nhượng lại 2 máy “bắn cá” đặt tại nhà H cho H. Ngày 29/02/2020, Công an Thành phố Hải Phòng đã bắt quả tang tại quán số 171 Phương Lưu do Trần Thị H quản lý có 02 người đánh bạc trên máy (H là người được T thuê), thu số tiền sử dụng đánh bạc là 11.150.000 đồng; tại nhà số 19 CT3 Vạn Mỹ (nhà của H) do H quản lý có 02 người khác cá cược được thua bằng tiền trên máy với tổng số tiền 12.400.000 đồng. Như vậy, T và H đã có hành vi của người tổ chức đánh bạc dưới 10 người cùng một lúc và số lượng tiền dùng để đánh bạc trong một lần dưới 20.000.000 đồng, cùng với H là người giúp sức cho T đều phạm tội *Đánh bạc* theo khoản 1 Điều 321; Lê Ngọc H đã cho thuê nơi ở của mình lấy 4 triệu đồng/tháng để cho người khác tổ chức đánh bạc với số tiền là 12.000.000 đồng đã cấu thành tội *Gá bạc* theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác. Các bị cáo lợi dụng việc kinh doanh trò chơi điện tử trên máy “bắn cá” để cho người chơi đánh bạc với chủ máy thông qua việc qui đổi điểm bằng tiền mặt. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương, nhưng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan H do số tiền đánh bạc không lớn, thái độ khai báo thành khẩn.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội lần này phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Các bị cáo còn lại đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Việt H và Trần Thị H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng Nguyễn Thị T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*sau khi phạm tội đã ra đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tính chất, vai trò và hình phạt chính đối với từng bị cáo: Bị cáo H phạm tội *Gá bạc*, nhân thân xấu đã có 2 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi *Đánh bạc*, lần phạm tội này được xác định là tái phạm nên cần xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo T, H và H cùng đồng phạm tội *Đánh bạc* mang tính giản đơn; T giữ vai trò chính, trực tiếp bán 2 máy “bắn cá” cho H và thuê H trông coi quản lý 3 máy “bắn cá” cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc, thu lợi 10 triệu đồng; H giữ vai trò sau T, trực tiếp quản lý 2 máy “bắn cá” mua lại của T nhưng chưa kịp thu lợi; H làm thuê cho T trông coi quản lý 3 máy “bắn cá” cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc giữ vai trò cuối. Xét H từng có tiền sự về tội đánh bạc nhưng đã được xóa từ năm 2016, từ đó đến nay không có lần vi phạm nào khác; T có vai trò chính nhưng là phụ nữ, có nhân thân tốt, đang nuôi con dưới 3 tuổi; bị cáo H giúp sức tích cực cho T, giữ vai trò cuối, là phụ nữ có nhân thân tốt, đang nuôi con dưới 3 tuổi. Việc không bắt 3 bị cáo cách ly xã hội không làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo, khoan H của Nhà nước theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng như không buộc các bị cáo khấu trừ thu nhập khi thi hành án. Bị cáo T phải nộp lại số tiền 10 triệu đồng thu lời bất chính theo luật định

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 5 máy trò chơi điện tử bắn cá; 05 thẻ từ màu xanh và 05 ghế nhựa (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng)

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **23.550.000** đồng là tang vật của vụ án (theo biên lai thu số 0004253 ngày 17/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng)

+ Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính: Lê Ngọc H phải nộp 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị T phải nộp lại 10.000.000 đồng và Trần Thị H phải nộp lại 21.000.000 đồng.

[10] Đối với bà Lê Thị H, là người cho Nguyễn Thị T thuê nhà nhưng không biết việc T đặt máy trò chơi điện tử “bắn cá” để tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không xử lý; Nguyễn Minh B, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn Th có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dưới 5.000.000 đồng đã bị xử phạt hành chính; là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với những người được T thuê gồm G, C, L hiện chưa xác định rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 15 tháng tù về tội *Gá bạc*, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án (khi thụ hình tính trừ cho bị cáo thời hạn bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/3/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 tháng tù về **tội Đánh bạc** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Việt H 15 tháng tù về **tội Đánh bạc** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng giám sát và giáo

dục trong thời gian thử thách (trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị H 9 tháng cải tạo không giam giữ **về tội Đánh bạc** (tính trừ cho bị cáo thời hạn bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/3/2020, mỗi ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho UBND phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng giám sát và giáo dục. Thời hạn thi hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian thi hành án cải tạo đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính: Lê Ngọc Hùng phải nộp 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thuận phải nộp lại 10.000.000 đồng và Trần Thị H phải nộp lại 21.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 5 máy trò chơi điện tử bắn cá; 05 thẻ từ màu xanh và 05 ghế nhựa (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng)

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 23.550.000 đồng là tang vật của vụ án (theo biên lai thu số 0004253 ngày 17/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng)

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh

- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.